

THỰC TRẠNG SỬ DỤNG CÔNG CỤ GOOGLE TRANSLATE TRONG HỌC TIẾNG ANH CỦA HỌC SINH TRUNG CẤP TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA: LỢI ÍCH, HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP SỬ PHẠM

Lê Hồng Hạnh - Bùi Thị Huyền Trang - Nguyễn Thị Kim Oanh

Khoa Cơ bản, Trường Cao đẳng Sơn La

Email: prettydragon88@gmail.com.

Tóm tắt: Nghiên cứu khảo sát việc sử dụng Google Translate của học sinh trung cấp Trường Cao đẳng Sơn La thông qua khảo sát, quan sát lớp học và phỏng vấn giảng viên. Kết quả cho thấy công cụ này giúp học sinh giảm lo lắng, tiếp cận văn bản nhanh hơn và hỗ trợ hoàn thành nhiệm vụ đọc - viết. Tuy vậy, sự phụ thuộc vào dịch máy dẫn đến giảm tư duy ngôn ngữ, hiểu sai ngữ pháp, sai nghĩa và dùng từ không phù hợp ngữ cảnh. Ba nhóm lỗi chính gồm: lỗi ngữ pháp - cấu trúc, lỗi ngữ nghĩa - từ vựng và lỗi ngữ dụng - văn phong. Nghiên cứu đề xuất sử dụng Google Translate theo hướng có kiểm soát để nâng cao hiệu quả học tập.

Từ khóa: Google Translate, dịch máy, học tiếng Anh, học sinh trung cấp, giảng viên.

Nhận bài: 29/01/2026; Biên tập: 20/01/2026; Phản biện: 02/02/2026; Duyệt đăng: 09/02/2026.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định ngoại ngữ và công nghệ thông tin là hai trụ cột quan trọng trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Kế thừa định hướng này, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc đẩy mạnh số hóa hoạt động dạy và học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đây là cơ sở để các cơ sở đào tạo, trong đó có Trường Cao đẳng Sơn La, tăng cường ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

Tuy nhiên, quá trình triển khai tại Trường Cao đẳng Sơn La còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt từ phía người học. Phần lớn học sinh đến từ các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, ít có cơ hội tiếp cận ngoại ngữ, dẫn đến chất lượng đầu vào không đồng đều và thiếu nền tảng kiến thức cơ bản. Hạn chế về từ vựng và ngữ pháp khiến nhiều học sinh gặp khó khăn trong tiếp thu bài giảng, đồng thời tạo ra rào cản tâm lý, làm giảm sự tự tin khi học tiếng Anh.

Trong bối cảnh đó, nhu cầu sử dụng các công cụ hỗ trợ ngôn ngữ trở nên cần thiết. Google Translate, với ưu điểm truy cập dễ dàng và xử lý nhanh, đã trở thành công cụ phổ biến đối với học sinh. Tuy nhiên, việc sử dụng công cụ này phần lớn còn mang tính tự phát, thiếu sự hướng dẫn sư phạm từ giảng viên. Vì vậy, nghiên cứu “Thực trạng sử dụng Google Translate trong học tập tiếng Anh của học sinh hệ trung cấp Trường Cao đẳng Sơn La: Lợi ích, hạn chế và giải pháp sử phạm” được thực hiện nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong bối cảnh chuyển đổi số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Cơ sở lý thuyết

Trong bối cảnh công nghệ giáo dục phát triển mạnh, các công cụ dịch máy đã có sự thay đổi đáng kể, đặc biệt từ khi Google áp dụng công nghệ Dịch máy Nơ-ron (Neural Machine Translation - NMT) năm 2016. Khác với các mô hình thống kê trước đây thường tạo ra bản dịch rời rạc, NMT có khả năng phân tích toàn bộ câu trong ngữ cảnh rộng, giúp bản dịch trở nên chính xác và tự nhiên hơn. Sự tiến bộ này làm cho ranh giới giữa hành vi gian lận và việc sử dụng công cụ hỗ trợ học tập trở nên mờ nhạt. Nhiều nghiên cứu gần đây, như Cancino và Panes (2021), cho rằng Google Translate có thể được xem như một “chiến lược học tập kỹ thuật số”. Đối với học sinh hiện nay, việc tra cứu nhanh qua công cụ dịch trở thành phản xạ tự nhiên nhằm duy trì dòng chảy thông tin và hỗ trợ quá trình tiếp cận tri thức.

Để lý giải động cơ sử dụng công cụ này của học sinh Trường Cao đẳng Sơn La, nghiên cứu tiếp cận theo Thuyết Văn hóa - Xã hội của Vygotsky, đặc biệt là khái niệm “Vùng phát triển gần”. Nhiều học sinh có nền tảng ngoại ngữ hạn chế nhưng phải tiếp cận các tài liệu học tập phức tạp, tạo ra khoảng cách giữa năng lực thực tế và yêu cầu học tập. Trong bối cảnh đó, Google Translate có thể đóng vai trò như một “giàn giáo công nghệ”, cung cấp hỗ trợ tức thời về từ vựng và cấu trúc, giúp giảm tải nhận thức và tăng động lực học tập.

Tuy nhiên, việc lạm dụng công cụ dịch cũng tiềm ẩn những rủi ro. Khi phụ thuộc vào dịch máy, người học có thể giảm khả năng tư duy ngôn ngữ và dễ rơi vào tình trạng “mù ngữ cảnh”, tạo ra văn bản trôi chảy nhưng thiếu chính xác về logic và ngữ dụng. Ngoài ra, kiến thức ngôn ngữ không được ghi nhớ lâu dài do thiếu quá trình xử lý và thực hành. Vì

vậy, việc nghiên cứu thực trạng sử dụng Google Translate tại Trường Cao đẳng Sơn La là cơ sở quan trọng để đề xuất các giải pháp sư phạm phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Cao đẳng Sơn La, tập trung vào học sinh hệ trung cấp K60, K61 và giảng viên bộ môn Ngoại ngữ. Cụ thể, 120 học sinh ngành Quản trị khách sạn, Khối nghệ thuật và ngành Dịch vụ pháp lý - nhóm đối tượng này đã hoặc đang tham gia các học phần Tiếng Anh cơ bản và Tiếng Anh chuyên ngành, do đó có nhu cầu sử dụng công cụ hỗ trợ ngoại ngữ thường xuyên và 05 giảng viên bộ môn Ngoại ngữ để có thêm góc nhìn chuyên môn về thói quen học tập và những lỗi sai phổ biến của học sinh khi sử dụng công nghệ trong lớp học.

Phương pháp thu thập dữ liệu:

- Khảo sát bằng hỏi: Một bảng hỏi gồm 12 câu hỏi (trắc nghiệm và câu hỏi mở) được gửi tới 120 học sinh. Nội dung khảo sát tập trung vào ba vấn đề chính: tần suất sử dụng Google Translate, mục đích sử dụng (tra từ, dịch câu, học phát âm) và nhận thức của người học về lợi ích cũng như hạn chế của công cụ này.

- Phỏng vấn sâu: Bảng phỏng vấn bán cấu trúc với 05 giảng viên tiếng Anh. Các câu hỏi phỏng vấn nhằm khai thác sâu hơn về động cơ sử dụng và những khó khăn thực tế mà cả người dạy và người học gặp phải khi đối mặt với sự xâm nhập của công nghệ trong lớp học.

- Quan sát thực tế: Tác giả trực tiếp dự giờ và quan sát 10 tiết học (tập trung vào các giờ Đọc hiểu và Viết) để ghi nhận hành vi thực tế của học sinh: Các em sử dụng điện thoại vào thời điểm nào? Các em nhập liệu theo từ đơn lẻ hay chụp ảnh dịch cả đoạn văn? Phản ứng của học sinh khi giáo viên yêu cầu giải thích từ vựng vừa tra cứu như thế nào?

- Phân tích tài liệu: Để đánh giá tác động của công cụ dịch đến chất lượng ngôn ngữ, nghiên cứu đã thu thập và phân tích ngẫu nhiên 50 bài kiểm tra viết ngắn của học sinh. Quá trình này tập trung nhận diện các lỗi sai đặc trưng mang tính hệ thống thường gặp khi sử dụng máy dịch, như lỗi ngữ pháp do dịch từng từ, lỗi sai ngữ cảnh hoặc lỗi văn phong không phù hợp,...

- Phân tích số liệu: dữ liệu thu thập được xử lý và phân tích bằng phần mềm thống kê để xác định xu hướng và mức độ phổ biến của các thói quen sử dụng Google Translate. Bên cạnh đó, thông tin từ phỏng vấn và quan sát được phân tích nội dung để lý giải nguyên nhân và bổ sung cho kết quả định lượng.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Kết quả khảo sát

Nghiên cứu được thực hiện khảo sát trên 120

học sinh tại Trường Cao đẳng Sơn La, kết hợp với dữ liệu từ quan sát thực tế và phân tích bài kiểm tra viết. Kết quả thu được đã phác họa một bức tranh toàn cảnh về thực trạng sử dụng công cụ hỗ trợ dịch thuật với những con số đáng suy ngẫm.

Kết quả thống kê từ bảng hỏi cho thấy việc sử dụng Google Translate đã trở thành một phần không thể thiếu trong hoạt động học tập hàng ngày của học sinh.

Bảng 1. Tần suất sử dụng Google Translate trong học tập tiếng Anh (n=120)

Mức độ sử dụng	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Thường xuyên (Hầu như mọi tiết học/ bài tập)	70	58.3%
Thỉnh thoảng (Chỉ dùng khi gặp bài quá khó)	35	29.2%
Hiếm khi (Rất ít dùng)	12	10%
Không bao giờ	3	2.5%

Số liệu tại bảng 1 cho thấy có tới 70 học sinh (chiếm gần 60%) sử dụng Google Translate ở mức độ thường xuyên. Nếu tính gộp cả nhóm sử dụng “thỉnh thoảng”, tỷ lệ này lên tới gần 90%. Chỉ có 12,5% học sinh hoàn toàn không sử dụng hoặc hiếm khi sử dụng công cụ này. Điều này phản ánh thực tế rằng, đối với học sinh Trường Cao đẳng Sơn La, chiếc điện thoại thông minh cài sẵn Google Dịch là công cụ “bất ly thân”.

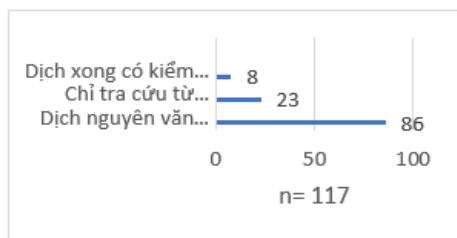
Bảng 2: Mục đích sử dụng Google translate (n=117)

Mục đích sử dụng	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Dùng để dịch bài đọc hiểu	94	80.3%
Dùng để hỗ trợ bài viết	78	66.7%
Dùng để luyện phát âm	8	6.8%
Dùng để học từ vựng	8	6.8%
Dùng để luyện ngữ pháp	11	9.4%
Khác	0	0%

Về mục đích sử dụng, dữ liệu khảo sát tại bảng 2 chỉ ra sự chênh lệch lớn giữa các kỹ năng. Ngoài 3 học sinh không sử dụng Google Translate ra, 80.3% học sinh cho biết họ dùng công cụ chủ yếu để dịch bài đọc hiểu (Reading comprehension) nhằm nắm bắt ý chính của văn bản tài liệu. Kế đến là 66.7% học sinh sử dụng để hỗ trợ viết bài (Writing). Rất ít học sinh (dưới 10%) khai thác các tính năng nâng cao như luyện phát âm, học từ vựng theo chủ đề hay luyện ngữ pháp. Như vậy, động cơ sử dụng chính của học sinh mang tính chất “giải mã” và “đối phó” với các yêu cầu bài tập tức thời hơn là mục tiêu rèn luyện ngôn ngữ dài hạn.

Thêm vào đó, cách thức học sinh sử dụng công cụ quyết định trực tiếp đến chất lượng đầu ra của ngôn ngữ. Kết quả khảo sát về chiến lược sử dụng

tại biểu đồ 1 đã chỉ ra những vấn đề đáng lo ngại về phương pháp học tập.



Biểu đồ 1: Các chiến lược sử dụng Google translate (n=117)

Con số 86 học sinh (chiếm 73.5%) lựa chọn chiến lược “Copy-Paste” (sao chép nguyên văn đoạn tiếng Việt để dịch sang tiếng Anh hoặc ngược lại) là minh chứng rõ ràng cho thói quen học tập thụ động. Thay vì sử dụng công cụ để hỗ trợ quá trình tư duy, các em đang dùng nó để thay thế tư duy. Chỉ có vỏn vẹn 8 học sinh có ý thức kiểm tra lại sau khi dịch.

Ngoài ra, từ việc phân tích 50 bài kiểm tra viết ngắn của học sinh, nghiên cứu đã nhận diện được 3 nhóm lỗi điển hình do việc lạm dụng máy dịch gây ra, đặc biệt nghiêm trọng trong chiều dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh:

Thứ nhất, lỗi ngữ pháp và cấu trúc (chiếm 45.1%): Lỗi xuất hiện khi máy dịch bám sát trật tự câu tiếng Việt hoặc không xử lý được cấu trúc phức tạp, câu rút gọn, câu thiếu chủ ngữ. Do tiếng Anh đòi hỏi ngữ pháp chặt chẽ, bản dịch máy dễ tạo ra lỗi sai thì, sai dạng động từ, sai trật tự và thiếu thành phần bắt buộc. Khi học sinh thiếu nền tảng ngữ pháp nhưng lại phụ thuộc vào dịch máy, các em thường chấp nhận câu sai một cách máy móc. Ví dụ, những câu rút gọn quen thuộc trong tiếng Việt như “Đi học rồi” được máy dịch thành “Go to school already”, dẫn đến việc thiếu chủ ngữ trong tiếng Anh. Tương tự, câu “Hôm qua làm bài xong muộn” thường bị dịch nguyên xi thành “Yesterday finished homework late”, giữ nguyên trật tự tiếng Việt và tạo ra câu sai ngữ pháp. Ngoài ra, các mối quan hệ thời gian phức tạp khiến máy dịch hiểu sai thì, dẫn đến những bản dịch như “When I came, they went already” thay vì “When I arrived, they had already left”.

Thứ hai, lỗi ngữ nghĩa và từ vựng (chiếm 35.3%): Lỗi xảy ra khi máy dịch chọn sai nghĩa của từ đa nghĩa hoặc bỏ qua ngữ cảnh văn hoá - giao tiếp. Điều này khiến câu dịch trở nên lạ tai, sai nghĩa hoặc không tự nhiên. Học sinh thiếu khả năng kiểm chứng nên dễ tiếp nhận từ vựng không chính xác. Ví dụ: “ăn Tết” bị dịch thành “eat Tet” thay vì “celebrate the Lunar New Year”; “bàn giao phòng” bị dịch thành “hand over the room” thay vì “check out the room” hoặc “turn over the room”.

Thứ ba, lỗi ngữ dụng và văn phong (chiếm 19.6%): Lỗi xuất hiện khi máy dịch không nhận diện được mục đích giao tiếp, mức độ trang trọng hay

phép lịch sự trong từng bối cảnh. Kết quả là câu dịch đúng từ nhưng sai sắc thái, nghe thô hoặc không phù hợp văn hóa. Khi học sinh sử dụng bản dịch máy mà chưa hiểu rõ sự khác biệt về phong cách giao tiếp giữa tiếng Việt và tiếng Anh, các em dễ tạo ra những câu tuy đúng từ vựng và ngữ pháp nhưng lại sai sắc thái, gây cảm giác thô, cứng hoặc không tự nhiên trong bối cảnh thực tế. Chẳng hạn, câu “Cho tôi nước” nếu được dịch máy thành “give me water” sẽ trở thành một mệnh lệnh thiếu lịch sự, trong khi cách diễn đạt tự nhiên hơn phải là “Could I have some water, please?”. Tương tự, câu “Anh trả lời tôi sớm nhé.” dễ bị chuyển thành “You must answer me soon.”, tạo cảm giác ép buộc thay vì lịch sự như “Could you get back to me soon?”.

Mặc dù lạm dụng công cụ, nhưng bản thân học sinh cũng có những nhận thức khá rõ ràng và mâu thuẫn về tác động của Google Translate.

Bảng 3. Nhận định của học sinh về ảnh hưởng của Google Translate

Nhận định	Đồng ý (%)	Không đồng ý (%)
Về lợi ích		
Giúp giảm bớt lo lắng/sợ hãi khi gặp bài khó	88%	12%
Giúp hiểu nhanh nội dung chính của bài học	81%	19%
Về hạn chế		
Kết quả dịch thường sai ngữ pháp hoặc vô nghĩa	65%	35%
Làm bản thân lười suy nghĩ và nhanh quên từ	92%	8%

Kết quả tại bảng 3 cho thấy một nghịch lý thú vị. 88% học sinh thừa nhận Google Translate giúp giảm áp lực. Đối với những học sinh có nền tảng yếu, việc đối mặt với một văn bản tiếng Anh dày đặc là một trải nghiệm đáng sợ. Công cụ dịch giúp các em “phá băng”, nắm bắt sơ lược nội dung, từ đó cảm thấy an toàn hơn để tiếp tục ngồi trong lớp. Đây là mặt tích cực không thể phủ nhận xét trên khía cạnh duy trì động lực.

Tuy nhiên, có tới 92% học sinh tự nhận thấy việc dùng Google Translate khiến mình “lười suy nghĩ” và “nhanh quên từ”. Tỷ lệ này cao áp đảo, chứng tỏ học sinh hoàn toàn ý thức được tác hại của hiện tượng “giảm tải nhận thức”. Các em hiểu rằng khi máy làm thay, não bộ không thực hiện quá trình truy xuất thông tin, dẫn đến việc kiến thức không được lưu vào bộ nhớ dài hạn.

2.2.2. Kết quả quan sát lớp học và phỏng vấn giảng viên

Kết quả quan sát 10 tiết học và phỏng vấn sâu 05 giảng viên tiếng Anh cho thấy bức tranh rõ nét hơn về hành vi sử dụng Google Translate của học sinh trong bối cảnh nhà trường cho phép sử dụng điện thoại với mục đích học tập và dưới sự giám

sát của giảng viên. Nhìn chung, công nghệ hỗ trợ mang lại một số thuận lợi, song đồng thời cũng bộc lộ nhiều hạn chế trong quá trình học.

Dữ liệu quan sát cho thấy học sinh chủ yếu sử dụng điện thoại trong các hoạt động đọc hiểu và viết - những kỹ năng đòi hỏi xử lý từ vựng và cấu trúc. Các em thường tra cứu ngay khi gặp khó khăn, đặc biệt tại những đoạn ngữ nghĩa phức tạp. Đa số nhập liệu ở dạng từ đơn lẻ, nhưng vẫn có một số em chọn cách chụp ảnh để dịch cả câu hoặc cả đoạn văn. Cách sử dụng này giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ nhanh hơn, song dẫn đến tình trạng bỏ qua bước suy luận ngôn ngữ và giảm mức độ xử lý thông tin.

Phòng vấn giảng viên cho thấy 3/5 giáo viên ghi nhận sự chủ động hơn của học sinh khi được phép dùng công nghệ: các em ít bị ngắt quãng tiến trình đọc, mạnh dạn trả lời câu hỏi hơn và tích cực hoàn thành bài viết nhờ có nguồn hỗ trợ từ điển trực tuyến. 4/5 giáo viên đánh giá Google Translate là “cánh tay hỗ trợ” giúp học sinh có cảm giác an toàn khi tiếp cận văn bản khó.

Tuy nhiên, cả quan sát và phỏng vấn đều chỉ ra những hạn chế đáng chú ý. Học sinh dễ rơi vào thói quen phụ thuộc: nhiều em không thể giải thích lại từ vừa tra, hoặc chỉ lặp lại bản dịch mà không hiểu cách dùng trong ngữ cảnh. Một số trường hợp bản dịch “sai ngữ pháp” hoặc “không phù hợp sắc thái”, nhưng học sinh vẫn chấp nhận vì thiếu khả năng tự kiểm chứng. Giảng viên cũng nhận thấy việc chụp ảnh dịch cả đoạn văn làm giảm sự tham gia tư duy và hạn chế khả năng đoán nghĩa theo ngữ cảnh - một kỹ năng quan trọng trong học ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, khi giảng viên yêu cầu học sinh giải thích cách sử dụng từ mới tra cứu, phản ứng phổ biến của các em là lúng túng hoặc im lặng, cho thấy sự hiểu biết còn chưa sâu sắc. Một số học sinh cố gắng che giấu việc dùng dịch máy, khiến quá trình tương tác trên lớp bị gián đoạn. Dữ liệu phỏng vấn đồng thời phản ánh khó khăn của giảng viên trong việc giám sát: mặc dù công nghệ được dùng cho học tập, một số học sinh vẫn dễ bị phân tâm bởi các ứng dụng khác.

Nhìn chung, kết quả định tính khẳng định vai trò hỗ trợ của Google Translate trong tự học và thực hiện nhiệm vụ trên lớp, nhưng đồng thời chỉ ra nguy cơ lệ thuộc, giảm tư duy ngôn ngữ và tạo ra những “khoảng trống hiểu biết” mà giảng viên cần có chiến lược can thiệp sự phạm hợp lý.

2.2.3. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc sử dụng Google Translate trong tự học tiếng Anh của học sinh vận hành như một dạng giàn giáo công nghệ hỗ trợ vượt qua hạn chế về từ vựng và cấu trúc. Dưới góc nhìn văn hoá - xã hội, công cụ này giúp thu hẹp khoảng cách giữa năng lực hiện tại và yêu cầu nhiệm vụ ngôn ngữ, qua đó duy trì sự tham gia học tập và giảm lo âu ngoại ngữ.

Tuy nhiên, xu hướng dựa vào dịch tự động toàn đoạn cho thấy quá trình hỗ trợ dễ chuyển thành giảm tải nhận thức thụ động. Khi hệ thống đảm nhiệm phần lớn quá trình xử lý ngôn ngữ, mức độ chú ý và nỗ lực phân tích của người học giảm xuống, làm suy yếu khả năng mã hoá kiến thức vào bộ nhớ dài hạn và hạn chế sự phát triển của tư duy ngôn ngữ độc lập.

Một vấn đề cốt lõi nằm ở năng lực sử dụng công cụ, không phải bản thân công cụ. Thiếu kỹ năng kiểm soát ngữ cảnh, lựa chọn cấu trúc phù hợp và đánh giá đầu ra khiến người học dễ chấp nhận bản dịch mà không có bước phản biện cần thiết. Điều này dẫn đến các lỗi ngữ pháp, ngữ dụng và diễn đạt - những sai lệch phản ánh hạn chế trong năng lực giám sát ngôn ngữ hơn là hạn chế của công nghệ.

Nhìn tổng thể, Google Translate mang lại lợi ích rõ rệt trong việc hỗ trợ tiếp cận tri thức và duy trì động lực, nhưng đồng thời tạo ra rủi ro hình thành mô hình học tập phụ thuộc nếu thiếu định hướng sự phạm. Vì vậy, vấn đề trọng tâm không phải là giảm mức độ sử dụng công cụ, mà là phát triển khả năng sử dụng có ý thức, giúp người học biến Google Translate từ một “lối tắt” thành một phương tiện hỗ trợ học thuật thực sự.

2.3. Đề xuất giải pháp

Từ những phân tích ở trên, có thể thấy việc sử dụng Google Translate của học sinh không phải là vấn đề của riêng công cụ, mà là vấn đề của năng lực học ngoại ngữ trong môi trường số. Do đó, các giải pháp sự phạm cần tập trung không phải vào việc “hạn chế sử dụng”, mà là tạo lập cơ chế sử dụng có hướng dẫn, giúp người học chuyển từ lệ thuộc sang chủ động.

2.3.1. Tích hợp Google Translate như một công cụ học tập có kiểm soát

Giảng viên cần thiết kế các nhiệm vụ cho phép học sinh sử dụng Google Translate ở mức “hỗ trợ”, không “thay thế”. Các hoạt động như tra từ đơn lẻ, so sánh hai bản dịch hoặc phân tích lỗi dịch giúp duy trì vai trò của người học trong quá trình xử lý ngôn ngữ. Khi nhiệm vụ yêu cầu học sinh giải thích lý do chọn bản dịch, người học buộc phải vận dụng kiến thức ngữ pháp - nghĩa thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào máy. Cách tiếp cận này vừa tạo không gian cho công nghệ, vừa duy trì được tính chủ động và tư duy phản biện trong lớp học.

2.3.2. Rèn luyện kỹ năng đánh giá đầu ra của máy dịch

Kỹ năng đọc - phát hiện lỗi bản dịch cần được xem như một năng lực mới của thế hệ học sinh sử dụng công nghệ. Khi giảng viên biến lỗi dịch thành tư liệu học tập, học sinh học cách nhận diện sự sai lệch về nghĩa, cấu trúc và ngữ dụng thay vì chấp nhận kết quả một cách thụ động. Việc phân tích các sai sót này giúp người học hiểu rõ giới hạn của

công nghệ và từ đó sử dụng công cụ một cách có phê phán hơn. Đây cũng là cách giúp học sinh hình thành năng lực tự giám sát ngôn ngữ - một năng lực đặc biệt cần thiết trong bối cảnh học tập số.

2.3.3. Áp dụng quy trình hậu biên tập (Post-editing) trong các giờ Viết

Quy trình hậu biên tập cho phép học sinh dùng Google Translate để tạo bản nháp, nhưng toàn bộ quá trình làm cho văn bản trở nên chính xác và tự nhiên phải do chính các em thực hiện. Khi buộc phải chỉnh sửa câu, lựa chọn từ vựng phù hợp ngữ cảnh hoặc diễn đạt lại cho mạch lạc, học sinh sẽ nhận ra rõ ràng những điểm mà máy dịch không thể thay thế tư duy ngôn ngữ của con người. Đồng thời, phương pháp này mô phỏng cách làm việc trong thực tế nghề nghiệp, giúp người học phát triển tư duy ngôn ngữ chuyên nghiệp hơn. Nó cũng góp phần giảm sự lệ thuộc vào công cụ vì học sinh phải chịu trách nhiệm với chất lượng cuối cùng của văn bản.

2.3.4. Phát triển thói quen học từ vựng và ngữ pháp không phụ thuộc vào công nghệ

Để tránh việc Google Translate làm giảm khả năng ghi nhớ, giảng viên cần yêu cầu học sinh ghi chú lại những từ/cấu trúc đã tra hoặc xây dựng sổ tay từ vựng cá nhân. Việc kết hợp các hoạt động “không thiết bị” như viết lại câu, làm bài tập ngắn hoặc giải thích lại từ đã tra giúp kích hoạt lại trí nhớ dài hạn. Điều này tạo sự cân bằng giữa hỗ trợ của công nghệ và việc phát triển năng lực nội sinh của người học. Khi học sinh hình thành thói quen ôn tập và truy xuất thông tin mà không phải tra cứu lại, mức độ phụ thuộc vào công cụ sẽ giảm đáng kể theo thời gian.

3. Kết luận

Nghiên cứu cho thấy Google Translate đã trở thành một phần không tách rời trong quá trình tự học tiếng Anh của sinh viên Trường Cao đẳng Sơn La, ngay cả khi việc sử dụng thiết bị di động trong lớp học được quản lý chặt chẽ. Khi được tích hợp có kiểm soát, công cụ này hỗ trợ học sinh vượt qua rào cản từ vựng, nâng cao khả năng tiếp cận ngữ liệu và tạo cảm giác tự tin trong quá trình xử lý ngôn ngữ. Tuy nhiên, sự phụ thuộc quá mức vào dịch tự động, đặc biệt khi người học dịch cả đoạn văn hoặc chấp nhận kết quả mà không đánh giá lại, có thể làm suy giảm năng lực tư duy ngôn ngữ và khả năng tự giám sát.

Do đó, vai trò sư phạm của giảng viên trở nên quan trọng hơn bao giờ hết: hướng dẫn học sinh sử dụng công cụ một cách rõ ràng, triển khai hậu biên tập, khuyến khích phân tích lỗi dịch và duy trì các hoạt động học tập không phụ thuộc hoàn toàn vào công nghệ. Sự kết hợp hợp lý giữa hỗ trợ của máy dịch và chiến lược học tập chủ động giúp sinh viên vừa tận dụng được lợi ích của công nghệ, vừa phát triển năng lực ngôn ngữ nội sinh - nền tảng của quá trình học tập bền vững ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
- [2]. Thủ tướng Chính phủ (2021). *Quyết định số 2222/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.*
- [3]. Cancino, M., & Panes, J. (2021). *Google Translate as a digital learning strategy: University students' perceptions and practices.* Computer Assisted Language Learning, 34 (7).
- [4]. Lee, J. (2020). *Machine translation as technological scaffolding in EFL reading: Reducing anxiety and supporting comprehension.* ReCALL, 32(2).
- [5]. Tsai, S. (2022). *Context blindness in machine-translation-assisted writing: Cognitive offloading and learner errors.*
- [6]. Niño, A. (2020). *Evaluating Google Translate in language education: Accuracy, classroom use, and implications.* Language Learning & Technology.
- [7]. Krashen, S. (1982). *Principles and practice in second language acquisition.* Pergamon.
- [8]. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2022). *Báo cáo chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp.*
- [9]. García, I., & Pena, M. I. (2023). *Machine translation literacy in the language classroom: A pedagogical framework.* Language Teaching Research.
- [10]. O'Neill, E. (2024). *Post-editing in the classroom: Rethinking writing instruction in the age of machine translation.* TESOL Quarterly.

The current state of using Google Translate in English learning among the intermediate students at Son La College: The benefits, limitations, and pedagogical solutions

Le Hong Hanh - Bui Thi Huyen Trang - Nguyen Thi Kim Oanh

Faculty of Basic Sciences, Son La College

Email: prettydragon88@gmail.com.

Abstract: This study surveyed the use of Google Translate by the intermediate students at Son La College through surveys, classroom observations, and interviews with the lecturers. The results showed that this tool helped students reduce anxiety, access texts more quickly, and supported them in completing reading and writing tasks. However, reliance on machine translation leads to a decline in linguistic thinking, misunderstanding of grammar, misinterpretation of meaning, and the inappropriate use of words in context. The three main types of errors were: grammatical and structural errors, semantic and vocabulary errors, and pragmatic and stylistic errors. The study proposes using Google Translate in a controlled manner to improve learning effectiveness.

Keywords: Google Translate, machine translation, English learning, intermediate students, lecturer.